

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/DS-PT

Ngày: 31-8-2017

V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên

Các Thẩm phán: Bà Hồ Tuấn Anh

Ông Lê Văn Thường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2017/TLPT-DS ngày 01 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 58/2017/DSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 141/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tuyết M; cư trú tại: 209 đường C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn T; cư trú tại: Thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 8 năm 2016) (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn A; cư trú tại: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tấn H; cư trú tại: 209 đường C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

2. Bà Hà Thị Lệ T; cư trú tại: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn A là bị đơn.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2016 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết M và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Nguyễn Tấn T thống nhất trình bày: Ngày 14 tháng 01 năm 2015, anh Nguyễn Tấn H (chồng chị) gặp ông Trần Văn A đặt vấn đề mua 01 xe mô tô 03 bánh với giá 48.000.000 đồng. Ngày 18 tháng 01 năm 2015, ông A mang xe ba bánh mang biển kiểm soát 61L9-1139 đến nhà vợ chồng chị M giao. Ông A nhận tiền, viết giấy bán xe và đưa giấy tờ đăng ký xe mang tên Đỗ Minh H. Chị M tin tưởng vì giấy tờ xe có chứng nhận của công an, nên không yêu cầu ông A sang tên chính chủ. Vợ chồng chị M sử dụng xe đến ngày 29 tháng 02 năm 2016 bị cảnh sát giao thông Công an thành phố P, tỉnh G kiểm tra và phát hiện giấy tờ đăng ký xe giả, nên tịch thu xe, nguồn gốc chủ xe vẫn chưa xác định được. Vợ chồng chị M yêu cầu ông A phải hoàn trả tiền mua xe theo giá trị xe là 36.000.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/11/2016 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn A trình bày: Ông thống nhất như trình bày của nguyên đơn về thời gian, số tiền bán chiếc xe mô tô 03 bánh mang biển kiểm soát 61L9-1139. Khi bán, ông có cho anh H xem giấy tờ đăng ký xe mang tên Đỗ Minh H và hai bên không nói gì về nguồn gốc xe. Ông mua xe này của một người ở bên xe miền Đông, chỉ biết tên T, không biết họ gì ở đâu, cũng không yêu cầu phải sang tên chính chủ. Vợ chồng chị M nhận xe, giấy tờ xe, cũng không hỏi gì về nguồn gốc xe và cũng không yêu cầu sang tên chính chủ, nên ông không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng chị M.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/11/2016 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn H trình bày: Anh là chồng chị M, anh thống nhất như trình bày và yêu cầu của chị M.

Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2017/DSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Buộc ông Trần Văn A phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Phạm Thị Tuyết M, anh Nguyễn Tấn H 9.000.000 đồng.

Bác yêu cầu của chị Phạm Thị Tuyết M, anh Nguyễn Tấn H buộc ông Trần Văn A bồi thường thiệt hại tài sản 27.000.000 đồng.

Bác lời nại của ông Trần Văn A, không đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Phạm Thị Tuyết M, anh Nguyễn Tấn H, vì không có căn cứ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí định giá tài sản và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017, bị đơn ông Trần Văn A kháng cáo không chấp nhận bồi thường.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định kháng nghị bản án số 58/2017/DSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; và đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn A là bị đơn có kháng cáo. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông A vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc vắng mặt của ông A, bị coi như từ bỏ việc kháng cáo, Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông A và ông A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngày 18/01/2015, giữa ông A và bà M có xác lập hợp đồng mua bán xe ba bánh mang biển kiểm soát 61L9-1139. Bà M khởi kiện cho rằng ông A lừa bà bán xe giấy tờ không hợp pháp, nên yêu cầu ông A hoàn trả lại tiền mua xe. Như vậy, vụ án này có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” là không chính xác.

[3] Về tư cách đương sự: Xe ba bánh biển kiểm soát 61L9-1139 là tài sản tranh chấp trong hợp đồng mua bán giữa ông A và bà M, hiện Công thành phố P, tỉnh G đang tạm giữ chiếc xe này. Theo quy định tại Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự thì phải đưa Công an thành phố P, tỉnh G (người đang chiếm giữ xe) tham gia tố

tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện là thiếu sót.

[4] Về nội dung: Do xác định sai quan hệ pháp luật, từ đó dẫn đến việc giải quyết vụ án không đúng quy định pháp luật về hợp đồng mua bán tài sản. Lẽ ra, trong trường hợp này phải xem xét hợp đồng mua bán xe giữa hai bên có đúng quy định pháp luật về hợp đồng mua bán tài sản (về hình thức hợp đồng và nội dung hợp đồng) không. Từ đó, mới xem xét hợp đồng có vô hiệu hay không, nếu vô hiệu thì phải xem xét việc giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Ngoài ra, án sơ thẩm nhận định hợp đồng mua bán xe nói trên đã hoàn thành từ lúc bên mua nhận hàng, bên bán nhận tiền, nên không tuyên bố giao dịch vô hiệu là không đúng. Vì xe mô tô ba bánh là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu và thời điểm chuyển quyền tài sản kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản đó; trong khi đó hai bên chỉ viết giấy tay, không có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[5] Với những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm, mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, nên hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, hủy bản án dân sự sơ thẩm.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2017/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết M với bị đơn ông Trần Văn A và một số người có quyền, nghĩa vụ liên quan khác; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án theo theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002397 ngày 21/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, ông A đã nộp đủ.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục THA dân sự;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS, Tòa dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Liên

